

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2025/QĐST-VHNGĐ

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 52/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: Số A phố L, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Phương L, sinh ngày 06/07/2003; địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

(Ông D, bà H và chị L đều có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu ngày 09/5/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H có nhận cháu Đặng Thị Phương L, giới tính nữ, sinh ngày 06/7/2003, nơi sinh Bệnh viện phụ sản Bắc Giang, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đặng Hồng H1 và bà Lý Thanh H2 làm

con nuôi. Việc nhận nuôi cháu L thì vợ chồng ông bà có đăng ký việc nuôi con nuôi và được cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, quyền số 01/2014, ngày đăng ký 23/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi nhận cháu L làm con nuôi, ông D, bà H2 đã chăm sóc, nuôi dưỡng và làm tròn bổn phận của cha mẹ đối với cháu L. Hiện nay cháu L đã trưởng thành, có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi nên ông D, bà H2 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H đối với cháu Đặng Thị Phương L, ngoài ra ông, bà không có yêu cầu hay đề nghị nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Phương L trình bày:

Chị được vợ chồng cô chú chị L là ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H nhận làm con nuôi. Việc nhận chị làm con nuôi ông D bà H có làm thủ tục và đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, quyền số 01/2014, ngày đăng ký 23/10/2014. Sau khi được nhận nuôi, chị đã được vợ chồng ông D, bà H chăm sóc, nuôi dưỡng và làm tròn bổn phận của cha mẹ. Đến nay, chị đã trưởng thành, bố mẹ nuôi của chị là ông D, bà H có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì chị đồng ý với yêu cầu trên. Chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H với chị Đặng Thị Phương L. Ngoài ra, chị không có yêu cầu hay đề nghị nào khác.

Tại phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H với chị Đặng Thị Phương L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu tại phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 29, 35, 39, 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định pháp luật; Thẩm phán và Thư ký phiên họp tiến hành tố tụng đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 367, 369, 370, 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25, 26 và 27 Luật Nuôi con nuôi: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H với chị Đặng Thị Phương L.

Về lệ phí: Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông D, bà H với chị Đặng Thị Phương L. Tòa án xác định đây là việc hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi” theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D, bà H và chị L đều cư trú tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người yêu cầu là ông Nguyễn Tiến D, bà Đặng Thị Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Phương L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đã trình bày đầy đủ ý kiến, yêu cầu nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông D và bà H:

Ngày 23/10/2014, ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H đã làm thủ tục nhận nuôi chị Đặng Thị Phương L và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, quyền số 01/2014, đăng ký ngày 23/10/2014, việc nhận nuôi con nuôi như trên là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Sau khi nhận chị L làm con nuôi, vợ chồng ông D và bà H đã chăm sóc, nuôi dưỡng và làm tròn bổn phận của cha mẹ đối với chị L. Hiện nay chị L đã trưởng thành nên ông D, bà H và chị L cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông D, bà H với chị L. Ngoài ra, ông D, bà H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Xét thấy, việc các đương sự đều tự nguyện yêu cầu chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi, không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật hay đạo đức xã hội. Việc chấm dứt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của con nuôi vì con nuôi đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Do đó, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 và Điều 26 Luật nuôi con nuôi năm 2010 nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông D và bà H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H với chị Đặng Thị Phương L, sinh ngày 06/7/2003.

(Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, quyền số 01/2014, ngày 23/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh).

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị Thu H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000425 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Ông D và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Thị Tuyết Nhung